

Số: 216/NQ-TMC-ĐHĐCĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 3 năm 2021

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**  
**CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THỦ ĐỨC**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thương mại Xuất Nhập khẩu Thủ Đức;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Thương mại Xuất Nhập khẩu Thủ Đức ngày 26/3/2021,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Thương mại Xuất Nhập khẩu Thủ Đức ngày 26/3/2021 đã biểu quyết thông qua các nội dung như sau:

1. Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (VIETVALUES), trong đó có các chỉ tiêu chính sau:

*Đơn vị tính: đồng.*

STT	Chỉ tiêu	Thời điểm 31/12/2020
A.	BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	
I.	TỔNG TÀI SẢN	319.875.292.582
1.	Tài sản ngắn hạn	133.537.211.684
2.	Tài sản dài hạn	186.338.080.898
II.	TỔNG NGUỒN VỐN	319.875.292.582
1.	Nợ phải trả	123.403.551.743
2.	Vốn chủ sở hữu	196.471.740.839
B.	KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD	
1.	Doanh thu thuần	1.416.537.079.242
2.	Lợi nhuận trước thuế	9.600.654.005
3.	Lợi nhuận sau thuế	7.722.118.269

*Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.*

2. Thông qua Báo cáo đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty năm 2020.



*Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.*

3. Thông qua Báo cáo của Ban Giám đốc về tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2020 và Kế hoạch kinh doanh năm 2021, trong đó có một số chỉ tiêu chính như sau:

### 3.1 Kết quả kinh doanh năm 2020

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2019	Năm 2020			
			Kế hoạch (KH)	Thực hiện (TH)	%/KH	%/TH 2019
1. Doanh thu	Tỷ đồng	2.420	2.396	1.416	59,10	58,51
- Kinh doanh xăng dầu	“	2.158	2.143	1.278	59,63	59,22
- Kinh doanh, dịch vụ khác	“	262	253	138	54,55	52,67
2. Lợi nhuận trước thuế	“	23	22	9,6	43,64	41,74
3. Các khoản nộp NSNN	“	21,3		22		103,28

### 3.2 Kế hoạch kinh doanh năm 2021

- Doanh thu : 1.770 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế : 15 tỷ đồng.
- Lợi nhuận sau thuế : 12 tỷ đồng.

*Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.*

4. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về việc thẩm định tình hình hoạt động, tài chính của Công ty năm 2020.

*Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.*

5. Thông qua Tờ trình về thù lao cho Hội đồng quản trị- Ban kiểm soát không chuyên trách năm 2020 và kế hoạch năm 2021

Stt	Chức danh	Số người	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021
1	Chủ tịch HĐQT	01	6.000.000 đ/người/tháng	6.000.000 đ/người/tháng
2	Thành viên HĐQT	02	4.500.000 đ/người/tháng	4.500.000 đ/người/tháng
3	Kiểm soát viên	02	3.000.000 đ/người/tháng	3.000.000 đ/người/tháng
	<b>Tổng cộng</b>		<b>243.500.000 đồng</b>	<b>252.000.000 đồng</b>

*Ghi chú:* Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc hoặc kiêm Phó Giám đốc Công ty, Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách hưởng lương và phụ cấp kiêm nhiệm theo Quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty.

*Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.*

6. Thông qua phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2020, kế hoạch năm 2021.

### 6.1 Thực hiện năm 2020

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ	Tiền
1	Tổng lợi nhuận sau thuế	100%	7.722.118.269
2	Trích các quỹ	29,95%	2.312.774.422
-	Quỹ đầu tư phát triển	5,00%	386.105.913
-	Quỹ khen thưởng	17,01%	1.313.290.096
-	Quỹ phúc lợi	5,00%	386.105.913
-	Quỹ thưởng Người quản lý	2,94%	227.272.500
3	Lợi nhuận phân phối 2020 sau khi trích các quỹ (3=1-2)	70,05%	5.409.343.847
4	Lợi nhuận chưa phân phối cuối năm 2019		7.222.938.419
5	Lợi nhuận chia cổ tức 2020 (5=3+4)		12.632.282.266
6	Chia cổ tức 2020	9%/VĐL	11.160.000.000
7	Lợi nhuận chưa phân phối chuyển năm sau (7=5-6)		<b>1.472.282.266</b>

#### 6.2 Kế hoạch năm 2021

STT	Nội dung	Diễn giải	Giá trị (đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế	LNST/LNPP	12.000.000.000
2	Trích lập các quỹ	Tối đa 40% LNPP (*)	4.800.000.000
-	Quỹ đầu tư phát triển		-
-	Quỹ khen thưởng		-
-	Quỹ phúc lợi		-
-	Quỹ thưởng Người quản lý		-
3	Lợi nhuận phân phối năm 2021 sau khi trích các quỹ	3=1-2	7.200.000.000
4	Lợi nhuận chưa phân phối đến cuối năm 2020		1.472.282.266
5	Lợi nhuận chia cổ tức năm 2021	5=3+4	8.672.282.266
6	Chia cổ tức dự kiến	6%/VĐL	7.440.000.000
7	Lợi nhuận chưa phân phối chuyển năm sau (7=5-6)		1.232.282.266

Ghi chú:

(\*): Việc trích lập các quỹ và chia cổ tức thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

7. Thông qua vấn đề lựa chọn Đơn vị kiểm toán năm 2021

Thông nhất ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn Đơn vị kiểm toán để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty. Hội đồng quản trị sẽ ưu tiên chọn Đơn vị kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các Công ty niêm yết, có chất lượng dịch vụ tốt và có mức phí dịch vụ hợp lý nhất.

*Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.*

8. Thông qua việc chấp thuận các hợp đồng, giao dịch cung cấp xăng dầu cho Công ty:

8.1. Thông qua việc chấp thuận cho Công ty thực hiện các hợp đồng giao dịch mua bán xăng dầu có giá trị lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản Công ty với các Đơn vị thành viên của Tổng công ty Dầu Việt Nam - Công ty Cổ phần (PVOIL).

*Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.*

8.2. Thông qua việc chấp thuận cho Công ty thực hiện các hợp đồng giao dịch mua bán xăng dầu có giá trị lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản Công ty với Công ty TNHH Một thành viên Dầu khí Thành phố Hồ Chí Minh (SAIGON PETRO).

*Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.*

9. Thông qua nội dung Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thương mại Xuất Nhập khẩu Thủ Đức.

*Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.*

10. Thông qua nội dung Tờ trình sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty Cổ phần Thương mại Xuất Nhập khẩu Thủ Đức.

*Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.*

11. Thông qua dự thảo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thương mại Xuất Nhập khẩu Thủ Đức.

*Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.*

12. Thông qua dự thảo Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thương mại Xuất Nhập khẩu Thủ Đức.

*Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.*

**Điều 2. Triển khai thực hiện**

1. Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thông qua và có hiệu lực từ ngày 26/3/2021.

2. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- UBCKNN;
- Sở GD&ĐT Hà Nội;
- Lưu.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TOA ĐẠI HỘI  
*myeu*  
  
Võ Khánh Hưng

TP.Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 3 năm 2021

**TỜ TRÌNH**  
**(Về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty)**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thương mại XNK Thủ Đức,

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông về nội dung sửa Điều lệ Công ty, cụ thể như sau:

<b>ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI</b>	<b>ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI</b>
<p><b>ĐIỀU 1. ĐỊNH NGHĨA</b></p> <p>...</p> <p>1.4 "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội khóa XIII kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014.</p> <p>1.5 "Ngày Thành lập" có nghĩa là ngày mà Công ty được cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh.</p> <p>1.6 "Pháp luật" là tất cả các văn bản quy phạm pháp luật quy định tại Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ban hành ngày 22/6/2015 (có hiệu lực ban hành ngày 01/7/2016).</p> <p>1.7 "Người điều hành Công ty" là Giám đốc hoặc Giám đốc điều hành, Phó giám đốc, Kế toán trưởng, và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn.</p> <p>1.8 "Những người liên quan" có nghĩa là bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào được quy định trong Khoản 17 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp.</p>	<p><b>ĐIỀU 1. ĐỊNH NGHĨA</b></p> <p>...</p> <p><i>1.4 « Luật Doanh nghiệp » là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;</i></p> <p><i>1.5 « Luật Chứng khoán » là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;</i></p> <p>1.6 "Ngày Thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;</p> <p>1.7 "Pháp luật" là tất cả các văn bản quy phạm pháp luật quy định tại Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ban hành ngày 22 tháng 06 năm 2015;</p> <p><i>1.8 « Người điều hành doanh nghiệp » là Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của</i></p>

<p>1.9 "Cổ đông" có nghĩa là mọi thể nhân hay pháp nhân được ghi tên trong Sổ đăng ký Cổ đông của Công ty với tư cách là người sở hữu cổ phiếu.</p> <p>1.10 "Thời hạn" có nghĩa là thời hạn ban đầu của Công ty như được quy định tại Điều 2 của Điều lệ này và mọi thời gian gia hạn được thông qua bằng một nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và được Hội đồng quản trị chấp thuận.</p> <p>1.11 "Việt Nam" có nghĩa là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.</p> <p>...</p>	<p><b>Điều lệ công ty;</b></p> <p><i>1.9 « Người quản lý doanh nghiệp » là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty;</i></p> <p><i>1.10 « Người có liên quan » là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán và khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp</i></p> <p>1.11 "Cổ đông" là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;</p> <p>1.12 "Thời hạn" có nghĩa là thời hạn ban đầu của Công ty như được quy định tại Điều 2 của Điều lệ này và mọi thời gian gia hạn được thông qua bằng một nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và được Hội đồng quản trị chấp thuận.</p> <p><i>1.13 « Sở giao dịch chứng khoán » là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.</i></p> <p>1.14 "Việt Nam" có nghĩa là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.</p> <p>...</p>
<p><b>ĐIỀU 2. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY</b></p> <p>...</p> <p>3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:</p> <p>- Địa chỉ: Số 231 Võ Văn Ngân, phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh</p> <p>...</p>	<p><b>ĐIỀU 2. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY</b></p> <p>...</p> <p>3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:</p> <p>- Địa chỉ: Số 231 Võ Văn Ngân, phường Linh Chiểu, <b>thành phố Thủ Đức</b>, Thành phố Hồ Chí Minh</p> <p>...</p>
<p><b>ĐIỀU 10. QUYỀN HẠN CỦA CỔ ĐÔNG CÔNG TY</b></p> <p>...</p> <p>3. Một cổ đông hoặc một nhóm cổ đông nắm giữ trên 5% tổng số cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục từ 6 tháng trở lên, có các quyền sau:</p> <p>...</p>	<p><b>ĐIỀU 10. QUYỀN HẠN CỦA CỔ ĐÔNG CÔNG TY</b></p> <p>...</p> <p>3. Một cổ đông hoặc một nhóm cổ đông nắm giữ <b>từ 5%</b> tổng số cổ phần phổ thông trở lên, có các quyền sau:</p> <p>...</p>

<p style="text-align: center;"><b>ĐIỀU 12. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</b></p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty và tất cả các cổ đông có quyền bỏ phiếu đều được tham dự. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</p>	<p style="text-align: center;"><b>ĐIỀU 12. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</b></p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty và tất cả các cổ đông có quyền bỏ phiếu đều được tham dự. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. <b>Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết nhưng không quá 06 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</b></p>
<p style="text-align: center;"><b>ĐIỀU 13. QUYỀN VÀ NHIỆM VỤ CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</b></p> <p>...</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông Thường niên và Bất thường có quyền ra các quyết định bằng cách thông qua nghị quyết về các vấn đề sau:</p> <p>... 2.5 Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;</p> <p>2.6 Bổ sung và sửa đổi Điều lệ;</p> <p>...</p> <p>2.10 Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;</p> <p>...</p> <p>2.14 Công ty hoặc các Chi nhánh nào của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Điều 162 của Luật Doanh nghiệp với giá trị tương ứng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo sổ sách kế toán;</p> <p>2.15 Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của Công ty.</p>	<p style="text-align: center;"><b>ĐIỀU 13. QUYỀN VÀ NHIỆM VỤ CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</b></p> <p>...</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông Thường niên và Bất thường có quyền ra các quyết định bằng cách thông qua nghị quyết về các vấn đề sau:</p> <p>... 2.5 Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị, <b>Ban kiểm soát</b> và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị, <b>Ban kiểm soát</b>;</p> <p>2.6 Bổ sung và sửa đổi Điều lệ, <b>phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.</b></p> <p>...</p> <p>2.10 Kiểm tra và xử lý các vi phạm của <b>thành viên</b> Hội đồng quản trị hoặc <b>thành viên</b> Ban Kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;</p> <p>...</p> <p>2.14 Công ty hoặc các Chi nhánh nào của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Điều 167 của Luật Doanh nghiệp với giá trị tương ứng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo sổ sách kế toán;</p> <p>2.15 <b>Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</b></p>

<p>3. ...</p>	<p>2.16 Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của Công ty.</p> <p>3. ...</p>
<p><b>ĐIỀU 16. TRIỆU TẬP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG, CHƯƠNG TRÌNH HỌP VÀ THÔNG BÁO</b></p> <p>...</p> <p>2.1 Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>...</p> <p>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười lăm (15) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư).</p>	<p><b>ĐIỀU 16. TRIỆU TẬP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG, CHƯƠNG TRÌNH HỌP VÀ THÔNG BÁO</b></p> <p>...</p> <p>2.1 Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập <b>không quá 10 ngày trước</b> ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>...</p> <p>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất <b>hai mươi một (21) ngày</b> trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư).</p>
<p><b>ĐIỀU 20. THÀNH PHẦN VÀ NHIỆM KỶ</b></p> <p>...</p> <p>2.3 Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá 05 công ty khác;</p> <p>...</p> <p>3. Việc đề cử người ứng cử vị trí thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện như sau: các cổ đông nắm giữ số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị...</p>	<p><b>ĐIỀU 20. THÀNH PHẦN VÀ NHIỆM KỶ</b></p> <p>...</p> <p>2.3 Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty <b>có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;</b></p> <p>...</p> <p>3. Việc đề cử người ứng cử vị trí thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện như sau: các cổ đông nắm giữ số cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị...</p>
<p><b>ĐIỀU 21. QUYỀN HẠN VÀ NHIỆM VỤ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b></p> <p>...</p>	<p><b>ĐIỀU 21. QUYỀN HẠN VÀ NHIỆM VỤ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b></p> <p>...</p>



<p>4.7 Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản ghi trên sổ sách kế toán của Công ty tại thời điểm gần nhất, không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định tại Khoản 2.11 Điều 13 Điều lệ này, Khoản 1 và Khoản 3 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>...</p> <p>5.3 Trong phạm vi quy định tại Điều 149 của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị quyết định, tùy từng thời điểm, việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê công ty và liên doanh) trừ trường hợp được quy định tại Điều 162 Luật Doanh nghiệp đều phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn;</p> <p>...</p>	<p>4.7 Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị <b>từ 35%</b> tổng giá trị tài sản ghi trên sổ sách kế toán của Công ty tại thời điểm gần nhất, <b>trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp</b>;</p> <p>...</p> <p>5.3 Trong phạm vi quy định tại Điều 153 của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị quyết định, tùy từng thời điểm, việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê công ty và liên doanh) trừ trường hợp được quy định tại Điều 167 Luật Doanh nghiệp đều phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn;</p> <p>...</p>
<p><b>ĐIỀU 23. CÁC CUỘC HỌP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b></p> <p>...</p> <p>10.3 Bất kỳ thành viên Hội đồng quản trị nào hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điều 162 của Luật Doanh nghiệp sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.</p> <p>...</p> <p>16. Biên bản cuộc họp: Biên bản cuộc họp phải theo quy định tại Điều 154 Luật Doanh nghiệp 2014...</p>	<p><b>ĐIỀU 23. CÁC CUỘC HỌP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b></p> <p>...</p> <p>10.3 Bất kỳ thành viên Hội đồng quản trị nào hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điều 167 của Luật Doanh nghiệp sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.</p> <p>...</p> <p>16. Biên bản cuộc họp: Biên bản cuộc họp phải theo quy định tại Điều 158 Luật Doanh nghiệp 2020...</p>
<p><b>ĐIỀU 26. BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA GIÁM ĐỐC</b></p> <p>...</p> <p>3. <u>Tiêu chuẩn là ứng cử viên Giám đốc:</u></p> <p>a) Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp.</p> <p>...</p>	<p><b>ĐIỀU 26. BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA GIÁM ĐỐC</b></p> <p>...</p> <p>3. <u>Tiêu chuẩn là ứng cử viên Giám đốc:</u></p> <p>a) Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định tại <b>khoản 2 Điều 17</b> của Luật Doanh nghiệp.</p> <p>...</p>
<p><b>ĐIỀU 27. NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY</b></p>	<p><b>ĐIỀU 27. NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY</b></p>

<p>1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.</p> <p>...</p>	<p>1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. <b>Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.</b> Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.</p> <p>...</p>
<p><b>ĐIỀU 29. TRÁCH NHIỆM TRUNG THỰC VÀ TRÁNH CÁC XUNG ĐỘT VỀ QUYỀN LỢI</b></p> <p>5. Theo Điều 162 của Luật Doanh nghiệp, một hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty và một hoặc nhiều Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người quản lý khác, hoặc những người liên quan đến họ hoặc bất kỳ công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức nào khác mà ở đó một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính, sẽ không bị vô hiệu hóa chỉ vì những mối quan hệ vừa nêu, hoặc chỉ vì Thành viên Hội đồng quản trị đó hoặc cán bộ quản lý đó có mặt hoặc tham gia vào cuộc họp liên quan hoặc vào Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch, hoặc chỉ vì những phiếu bầu của họ cũng được tính khi biểu quyết về mục đích đó, nếu:</p> <p>5.1 Đối với hợp đồng có giá trị từ hai mươi (20)% tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán của Công ty trở xuống,... những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan;</p> <p>5.2 Đối với những hợp đồng có giá trị lớn</p>	<p><b>ĐIỀU 29. TRÁCH NHIỆM TRUNG THỰC VÀ TRÁNH CÁC XUNG ĐỘT VỀ QUYỀN LỢI</b></p> <p>5. Theo Điều 167 của Luật Doanh nghiệp, một hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty và một hoặc nhiều Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người quản lý khác, hoặc những người liên quan đến họ hoặc bất kỳ công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức nào khác mà ở đó một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính, sẽ không bị vô hiệu hóa chỉ vì những mối quan hệ vừa nêu, hoặc chỉ vì Thành viên Hội đồng quản trị đó hoặc cán bộ quản lý đó có mặt hoặc tham gia vào cuộc họp liên quan hoặc vào Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch, hoặc chỉ vì những phiếu bầu của họ cũng được tính khi biểu quyết về mục đích đó, nếu:</p> <p>5.1 Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn ba mươi lăm (35)% tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán của Công ty, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan;</p> <p>5.2 Đối với những hợp đồng có giá trị từ</p>

<p>hơn 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán của Công ty, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các Cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này một cách trung thực;</p> <p>...</p>	<p>35% tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán của Công ty trở lên, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các Cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này một cách trung thực;</p> <p>...</p>
<p><b>ĐIỀU 31. BỔ NHIỆM BAN KIỂM SOÁT</b></p> <p>1. Công ty có Ban Kiểm soát và Ban Kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 165 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:</p> <p>...</p> <p>2. Tiêu chuẩn ứng cử làm Kiểm soát viên:</p> <p>2.1 Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật này;</p> <p>2.2 Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác;</p> <p>2.3 Không được giữ các chức vụ quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;</p> <p>2.4 Kiểm soát viên phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên;</p> <p>2.5 Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan.</p>	<p><b>ĐIỀU 31. BỔ NHIỆM BAN KIỂM SOÁT</b></p> <p>1. Công ty có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 170 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:</p> <p>...</p> <p>2. Tiêu chuẩn ứng cử làm Kiểm soát viên:</p> <p><b>2.1 Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;</b></p> <p><b>2.2 Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;</b></p> <p><b>2.3 Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác;</b></p> <p><b>2.4 Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty;</b></p> <p><b>2.5 Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của công ty; người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại công ty.</b></p> <p><b>2.6 Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;</b></p> <p><b>2.7 Không là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó.</b></p> <p><b>2.8 Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.</b></p>

<p>...</p> <p>5. Ban Kiểm soát có 03 (ba) thành viên. Các Kiểm soát viên bầu một người trong số các thành viên làm Trưởng ban Kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Ban Kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng ban Kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại công ty. Trưởng ban Kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:</p> <p>...</p>	<p>...</p> <p>5. Ban Kiểm soát có 03 (ba) thành viên. Các Kiểm soát viên bầu một người trong số các thành viên làm Trưởng ban Kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Ban Kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. <b>Trưởng Ban Kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.</b> Trưởng ban Kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:</p> <p>...</p>
<p><b>ĐIỀU 50. NGÀY HIỆU LỰC</b></p> <p>...</p> <p>2. Điều lệ được lập thành 20 bản, có giá trị như nhau, trong đó:</p> <p>2.1 01 Bản nộp tại Phòng Công chứng Nhà nước của địa phương.</p> <p>2.2 05 Bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.</p> <p>2.3 14 Bản lưu trữ tại Văn phòng Công ty.</p> <p>3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.</p> <p>4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc ít nhất 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị mới có giá trị.</p>	<p><b>ĐIỀU 50. NGÀY HIỆU LỰC</b></p> <p>...</p> <p>2. Điều lệ được lập thành 20 bản, có giá trị như nhau và <b>phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</b></p> <p>3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.</p> <p>4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc ít nhất 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị mới có giá trị.</p>

Kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua.


**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**  
**Võ Khánh Hưng**

TP.Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 3 năm 2021

**TỜ TRÌNH**  
**(Về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về Quản trị công ty)**

Kính gửi: **Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Thương mại XNK Thủ Đức**

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thương mại Xuất Nhập khẩu Thủ Đức,

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông về nội dung sửa đổi Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty, cụ thể như sau:

<b>QUY CHẾ ĐÃ BAN HÀNH NGÀY 26/4/2018</b>	<b>QUY CHẾ SỬA ĐỔI</b>
<p><b>Điều 3. Giải thích từ ngữ</b></p> <p>...</p> <p>8. Luật Doanh nghiệp: Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.</p> <p>9. Người có liên quan là tổ chức, cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với doanh nghiệp được quy định tại Khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp, Khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán.</p> <p>...</p>	<p><b>Điều 3. Giải thích từ ngữ</b></p> <p>...</p> <p>8. Luật Doanh nghiệp: Luật Doanh nghiệp số <b>59/2020/QH14</b> được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;</p> <p>9. Người có liên quan là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản <b>46 Điều 4 Luật Chứng khoán và khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp</b>;</p> <p>...</p>
<p><b>Điều 4. Trình tự, thủ tục triệu tập ĐHĐCĐ</b></p> <p>...</p> <p>Người triệu tập ĐHĐCĐ phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:</p>	<p><b>Điều 4. Trình tự, thủ tục triệu tập ĐHĐCĐ</b></p> <p>...</p> <p>Người triệu tập ĐHĐCĐ phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:</p>



<p>a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>...</p> <p>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười lăm (15) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư).</p>	<p>a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập <b>không quá mười (10) ngày</b> trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>...</p> <p>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất <b>hai mươi một (21) ngày</b> trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư).</p>
<p><b>Điều 6. Cách thức phản đối quyết định của ĐHĐCĐ</b></p> <p>...</p> <p>1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của ĐHĐCĐ không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 148 của Luật Doanh nghiệp.</p> <p>...</p>	<p><b>Điều 6. Cách thức phản đối quyết định của ĐHĐCĐ</b></p> <p>...</p> <p>1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của ĐHĐCĐ không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại <b>Khoản 2 Điều 152</b> của Luật Doanh nghiệp.</p> <p>...</p>

<p><b>Điều 9. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>...</p> <p>2. Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết ít nhất 15 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 137 của Luật Doanh nghiệp. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại Điều 139 của Luật Doanh nghiệp.</p> <p>...</p>	<p><b>Điều 9. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>...</p> <p>2. Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết ít nhất 15 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại <b>Khoản 1 và Khoản 2 Điều 141</b> của Luật Doanh nghiệp. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại <b>Điều 143</b> của Luật Doanh nghiệp.</p> <p>...</p>
<p><b>Điều 10. Tổ chức bộ máy và nhiệm kỳ của HĐQT</b></p> <p>...</p> <p>4. Thành viên HĐQT của Công ty không được đồng thời là thành viên HĐQT tại quá 05 công ty khác và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.</p> <p>...</p>	<p><b>Điều 10. Tổ chức bộ máy và nhiệm kỳ của HĐQT</b></p> <p>...</p> <p>4. Thành viên HĐQT của Công ty <b>có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác</b> và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.</p> <p>...</p>
<p><b>Điều 22. Ghi biên bản họp HĐQT</b></p> <p>1. Nội dung và những vấn đề được thông qua tại các cuộc họp HĐQT phải được ghi đầy đủ thành biên bản họp HĐQT theo quy định tại Điều 154 Luật Doanh nghiệp 2014 với các nội dung chính gồm: ...</p>	<p><b>Điều 22. Ghi biên bản họp HĐQT</b></p> <p>1. Nội dung và những vấn đề được thông qua tại các cuộc họp HĐQT phải được ghi đầy đủ thành biên bản họp HĐQT theo quy định tại <b>Điều 158</b> Luật Doanh nghiệp 2020 với các nội dung chính gồm: ...</p>
<p><b>Điều 24. Kiểm soát viên</b></p> <p>1. BKS của Công ty do ĐHCĐ bầu ra gồm 03 (ba) thành viên. BKS có nhiệm kỳ năm (05) năm và có thể được bầu lại vào ĐHCĐ tiếp theo. Kiểm soát viên phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên và không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty.</p> <p>2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Khoản 1</p>	<p><b>Điều 24. Kiểm soát viên</b></p> <p>1. BKS của Công ty do ĐHCĐ bầu ra gồm 03 (ba) thành viên. BKS có nhiệm kỳ năm (05) năm và có thể được bầu lại vào ĐHCĐ tiếp theo. <b>Kiểm soát viên không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty.</b></p> <p>2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại <b>Khoản 1 Điều 169 Luật Doanh nghiệp</b>, Điều lệ Công</p>

<p>Điều 164 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và không thuộc các trường hợp sau:</p> <p>a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;</p> <p>b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó.</p> <p>3. Trưởng ban Kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty.</p> <p>...</p>	<p>ty và không thuộc các trường hợp sau:</p> <p>a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;</p> <p>b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó.</p> <p><b>3. Trưởng Ban Kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.</b></p> <p>...</p>
<p><b>Điều 43. Người phụ trách quản trị Công ty</b></p> <p>1. Hội đồng quản trị Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người làm các nhiệm vụ của Người phụ trách quản trị Công ty. Người phụ trách quản trị Công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Công ty theo quy định tại Khoản 5 Điều 152 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>...</p>	<p><b>Điều 43. Người phụ trách quản trị Công ty</b></p> <p>1. Hội đồng quản trị Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người làm các nhiệm vụ của Người phụ trách quản trị Công ty. Người phụ trách quản trị Công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Công ty theo quy định tại <b>Khoản 5 Điều 156</b> Luật Doanh nghiệp.</p> <p>...</p>

Kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua.


  
**TM HOI ĐỒNG QUẢN TRỊ**
  
**CHỦ TỊCH**
  

  
**Võ Khánh Hưng**